

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

BỘ TÀI CHÍNH

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 57/2015/TT-BTC

Hà Nội, ngày 24 tháng 4 năm 2015

THÔNG TƯ

Hướng dẫn bàn giao, tiếp nhận, xử lý các khoản nợ và tài sản loại trừ khi sắp xếp, chuyển đổi sở hữu doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ

Căn cứ Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23/12/2013 của Chính phủ về quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần;

Căn cứ Nghị định số 189/2013/NĐ-CP ngày 20/11/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần;

Căn cứ Nghị định số 128/2014/NĐ-CP ngày 31/12/2014 của Chính phủ về bán, giao và chuyển giao doanh nghiệp 100% vốn nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 71/2013/NĐ-CP ngày 11/7/2013 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý tài chính đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

Căn cứ Nghị định số 206/2013/NĐ-CP ngày 9/12/2013 của Chính phủ về quản lý nợ của doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Tài chính doanh nghiệp,

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư hướng dẫn bàn giao, tiếp nhận, xử lý các khoản nợ và tài sản loại trừ khi sắp xếp, chuyển đổi sở hữu doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này hướng dẫn trình tự, thủ tục bàn giao, tiếp nhận, xử lý nợ và tài sản loại trừ không tính vào giá trị doanh nghiệp khi thực hiện sắp xếp, chuyển đổi sở hữu doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ hoặc theo chỉ định của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Công ty trách nhiệm hữu hạn Mua bán nợ Việt Nam được chuyển đổi từ Công ty Mua bán nợ và Tài sản tồn đọng của doanh nghiệp theo Quyết định số 1494/QĐ-BTC ngày 30/6/2010 của Bộ trưởng Bộ Tài chính (sau đây gọi tắt là Công ty Mua bán nợ).

2. Các doanh nghiệp thực hiện sắp xếp, chuyển đổi sở hữu, có nợ phải thu và tài sản loại trừ khi xác định giá trị doanh nghiệp thuộc diện bàn giao cho Công ty Mua bán nợ theo quy định, gồm:

a) Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ là công ty mẹ của Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty nhà nước, công ty mẹ trong mô hình công ty mẹ - công ty con (kể cả ngân hàng thương mại nhà nước);

b) Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ là doanh nghiệp độc lập thuộc các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ (sau đây gọi tắt là Bộ quản lý ngành), Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh);

c) Doanh nghiệp 100% vốn nhà nước chưa chuyển thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên;

3. Các Bộ quản lý ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh là đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước tại các doanh nghiệp nêu tại khoản 2 Điều này (sau đây gọi tắt là đại diện chủ sở hữu).

4. Các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc bàn giao, tiếp nhận, xử lý nợ và tài sản loại trừ.

5. Các doanh nghiệp, tổ chức đang giữ hộ nợ, tài sản loại trừ không tính vào giá trị doanh nghiệp khi chuyển đổi sở hữu doanh nghiệp 100% vốn nhà nước theo quy định của pháp luật.

6. Các công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do công ty mẹ Tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước, công ty mẹ trong tổ hợp công ty mẹ - công ty con sở hữu 100% vốn điều lệ vận dụng quy định về nguyên tắc, trình tự, thủ tục bàn giao, tiếp nhận tại Thông tư này để thực hiện bàn giao nợ và tài sản loại trừ khi xác định giá trị doanh nghiệp để sắp xếp, chuyển đổi.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. “Nợ và tài sản loại trừ” là các khoản nợ và tài sản không tính vào giá trị doanh nghiệp sắp xếp, chuyển đổi sở hữu, được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt trong quyết định giá trị doanh nghiệp và thuộc đối tượng bàn giao về Công ty Mua bán nợ theo quy định về sắp xếp, chuyển đổi doanh nghiệp do Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ.

2. “Khách nợ” là các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có nghĩa vụ trả nợ.

3. “Doanh nghiệp đã chính thức chuyển đổi” là doanh nghiệp đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu để chính thức hoạt động theo mô hình mới sau khi thực hiện sắp xếp, chuyển đổi sở hữu.

4. “Nợ không có khả năng thu hồi” là các khoản nợ phải thu quá thời hạn thanh toán hoặc chưa đến thời hạn thanh toán theo quy định tại khoản 4 Điều 3 Nghị định số 206/2013/NĐ-CP.

Chương II **QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

Mục I **BÀN GIAO, TIẾP NHẬN NỢ VÀ TÀI SẢN**

Điều 4. Nguyên tắc bàn giao, tiếp nhận nợ và tài sản

1. Các khoản nợ và tài sản bàn giao, tiếp nhận phải đảm bảo có đầy đủ hồ sơ, có hiện vật (đối với tài sản). Trường hợp nợ và tài sản không có đủ hồ sơ, không còn hiện vật thì Công ty Mua bán nợ có văn bản thông báo gửi đại diện chủ sở hữu và doanh nghiệp biết lý do không tiếp nhận để doanh nghiệp tiếp tục quản lý, theo dõi hoặc xử lý theo quy định hiện hành về sắp xếp, chuyển đổi doanh nghiệp.

2. Việc bàn giao, tiếp nhận nợ và tài sản loại trừ được thực hiện căn cứ vào quyết định công bố giá trị doanh nghiệp của cơ quan có thẩm quyền theo quy định pháp luật về sắp xếp, chuyển đổi sở hữu doanh nghiệp. Trường hợp cơ quan có thẩm quyền quyết định công bố điều chỉnh giá trị doanh nghiệp:

a) Nếu doanh nghiệp chưa ký Biên bản giao nhận nợ và tài sản loại trừ với Công ty Mua bán nợ thì thực hiện bàn giao nợ và tài sản loại trừ theo quyết định công bố điều chỉnh giá trị doanh nghiệp;

b) Nếu doanh nghiệp đã ký Biên bản giao nhận nợ và tài sản loại trừ với Công ty Mua bán nợ theo quyết định công bố giá trị doanh nghiệp, cơ quan có thẩm quyền quyết định công bố giá trị doanh nghiệp có văn bản đề nghị Công ty Mua bán nợ thông báo hiện trạng của các khoản nợ và tài sản đã tiếp nhận theo Biên bản giao nhận theo tiêu chí: đã xử lý, thu hồi và chưa xử lý, thu hồi trước khi công bố quyết định điều chỉnh giá trị doanh nghiệp. Trường hợp các khoản nợ và tài sản đã được Công ty Mua bán nợ xử lý, thu hồi thì không điều chỉnh lại tương ứng tại quyết định công bố điều chỉnh giá trị doanh nghiệp. Trường hợp các khoản nợ và tài sản chưa được xử lý, thu hồi thì thực hiện điều chỉnh lại Biên bản giao nhận theo quyết định công bố điều chỉnh giá trị doanh nghiệp.

3. Khi bàn giao, tiếp nhận nợ và tài sản, đại diện chủ sở hữu, Công ty Mua bán nợ và doanh nghiệp phải lập Biên bản giao nhận, có chữ ký xác nhận của các bên có liên quan. Đại diện chủ sở hữu có thể ủy quyền (bằng văn bản) cho doanh nghiệp có nợ và tài sản loại trừ để thực hiện bàn giao cho Công ty Mua bán nợ.

4. Công ty Mua bán nợ kế thừa toàn bộ quyền, nghĩa vụ của chủ nợ, chủ tài sản theo quy định kể từ ngày ký Biên bản giao nhận. Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày ký Biên bản giao nhận, doanh nghiệp có trách nhiệm thông báo với khách nợ về việc chuyển giao quyền chủ nợ cho Công ty Mua bán nợ.

5. Đối với các khoản nợ và tài sản tiếp nhận theo chỉ định của Thủ tướng Chính phủ (nếu có), Công ty Mua bán nợ, đại diện chủ sở hữu và doanh nghiệp thực hiện bàn giao, tiếp nhận, xử lý nợ, tài sản như đối với nợ, tài sản loại trừ khỏi giá trị doanh nghiệp sắp xếp, chuyển đổi sở hữu, đảm bảo phù hợp với ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ. Trường hợp có khó khăn, vướng mắc, Công ty Mua bán nợ báo cáo Bộ Tài chính xem xét, giải quyết theo thẩm quyền hoặc báo cáo Thủ tướng Chính phủ quyết định.

6. Doanh nghiệp thực hiện xử lý tài chính đối với nợ và tài sản loại trừ theo quy định của pháp luật đối với từng hình thức sắp xếp, chuyển đổi sở hữu.

Điều 5. Nội dung bàn giao, tiếp nhận nợ và tài sản

1. Nợ và tài sản bàn giao, tiếp nhận là các khoản nợ, tài sản loại trừ khỏi giá trị doanh nghiệp sắp xếp, chuyển đổi sở hữu chưa được xử lý tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp của cơ quan có thẩm quyền theo quy định (bao gồm cả các khoản nợ khó đòi đã được doanh nghiệp xử lý bằng nguồn dự phòng trong vòng 5 năm liền kề trước khi cổ phần hóa) kèm theo đầy đủ hồ sơ, các tài liệu liên quan, trong đó:

a) Đối với nợ bàn giao: doanh nghiệp thực hiện phân loại các khoản nợ phải thu theo tiêu thức khách nợ còn tồn tại và không còn tồn tại kèm theo danh mục các khoản nợ và hồ sơ có liên quan (bao gồm cả thông tin về hiện trạng từng khách nợ);

b) Đối với tài sản bàn giao: doanh nghiệp tiến hành phân loại tài sản (kèm theo đầy đủ hồ sơ liên quan, có miêu tả tình trạng tài sản) theo các tiêu thức sau:

- Tài sản có giá trị thu hồi, có thể khai thác sử dụng hoặc có thể bán được;
- Tài sản không có giá trị thu hồi, không bán được, cần phá dỡ, hủy bỏ.

2. Đối với các khoản nợ loại trừ doanh nghiệp thu hồi được trước khi thực hiện bàn giao, doanh nghiệp có trách nhiệm nộp về Công ty Mua bán nợ sau khi trừ đi chi phí được hưởng theo quy định tại Điều 9 Thông tư này.

3. Đối với các tài sản loại trừ, trước khi thực hiện bàn giao cho Công ty Mua bán nợ, doanh nghiệp không được tự xử lý khi chưa có văn bản chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền quyết định giá trị doanh nghiệp và Công ty Mua bán nợ.

Trường hợp doanh nghiệp tự xử lý tài sản khi chưa được chấp thuận, đại diện chủ sở hữu chỉ đạo doanh nghiệp làm rõ trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân có liên quan để xử lý theo quy định, đồng thời thông báo cho Công ty Mua bán nợ. Doanh nghiệp có trách nhiệm nộp về Công ty Mua bán nợ toàn bộ số tiền thu hồi được từ việc xử lý tài sản và không được trừ chi phí xử lý tài sản.

Điều 6. Trình tự, thủ tục bàn giao, tiếp nhận

1. Trong thời gian tối đa 15 ngày kể từ ngày có quyết định công bố giá trị doanh nghiệp, doanh nghiệp có trách nhiệm phân loại nợ, tài sản loại trừ theo quy định tại Thông tư này và các hồ sơ có liên quan, đồng thời thông báo bằng văn bản đề nghị Công ty Mua bán nợ (đồng gửi đại diện chủ sở hữu) phối hợp, tiến hành các thủ tục giao nhận.

Đối với các doanh nghiệp đã có quyết định công bố giá trị doanh nghiệp trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành nhưng chưa thực hiện bàn giao thì trong thời gian 15 ngày kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành, doanh nghiệp thông báo bằng văn bản đề nghị Công ty Mua bán nợ (đồng gửi đại diện chủ sở hữu) phối hợp, tiến hành các thủ tục tiếp nhận theo quy định tại Thông tư này.

2. Căn cứ quyết định công bố giá trị doanh nghiệp của cơ quan có thẩm quyền và hồ sơ các khoản nợ, tài sản bàn giao, các bên lập Biên bản giao nhận theo mẫu tại phụ lục kèm theo Thông tư này.

3. Công ty Mua bán nợ phối hợp với cơ quan có thẩm quyền quyết định giá trị doanh nghiệp và doanh nghiệp để hoàn tất các thủ tục bàn giao, tiếp nhận trong thời gian tối đa 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được văn bản thông báo của doanh nghiệp.

Mục II XỬ LÝ NỢ VÀ TÀI SẢN TIẾP NHẬN

Điều 7. Xử lý nợ và tài sản tiếp nhận

1. Công ty Mua bán nợ thực hiện các hình thức xử lý nợ và tài sản tiếp nhận theo quy định tại Điều lệ và Quy chế quản lý tài chính của Công ty, đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch và phù hợp với các quy định hiện hành đối với từng hình thức xử lý nợ và tài sản. Đối với tài sản là quyền sử dụng đất thì việc xử lý phải đảm bảo theo quy định của pháp luật về đất đai.

2. Đối với tài sản (bao gồm cả tài sản đảm bảo khoản nợ) có giá trị còn lại trên sổ sách kế toán từ 100 triệu đồng trở lên, Công ty Mua bán nợ thuê tổ chức có chức năng thẩm định giá xác định giá để tổ chức bán tài sản theo phương thức đấu giá theo quy định.

3. Đối với tài sản (bao gồm cả tài sản đảm bảo khoản nợ) có giá trị còn lại trên sổ sách kế toán dưới 100 triệu đồng, Công ty Mua bán nợ quyết định lựa chọn bán